

## KINH 7. HỖ LẠC SẮC<sup>1</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Ai yêu thích sắc, thì cũng yêu thích khổ. Ai yêu thích khổ thì đối với khổ không được giải thoát.

“Cũng vậy, ai yêu thích thọ, tưởng, hành và thức, thì cũng yêu thích khổ. Ai yêu thích khổ thì đối với khổ không được giải thoát.

“Này các Tỳ-kheo, ai không yêu thích sắc, thì sẽ không thích khổ. Ai không yêu thích khổ, thì đối với khổ sẽ được giải thoát.

“Cũng vậy, ai không yêu thích thọ, tưởng, hành, thức thì sẽ không thích khổ. Ai không thích khổ, thì đối với khổ sẽ được giải thoát.”

Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

### **Kệ tóm tắt:**

*Vô thường và khổ không,  
Phi ngã, chánh tư duy.  
Có bốn kinh vô tri,  
Cùng hỷ lạc nơi sắc.*

M

## KINH 8. QUÁ KHỨ VÔ THƯỜNG<sup>2</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Sắc quá khứ, vị lai là vô thường hướng chi là sắc hiện tại. Thánh đệ tử hãy quán sát như vậy: ‘Không hồi tưởng sắc quá khứ, không tìm cầu sắc vị lai, đối với sắc hiện tại thì nên nhàm tởm, ly dục,

---

<sup>1</sup>. S. 22. 29 Abhinandanam.

<sup>2</sup>. S. 22. 9-11. Atītanāgatapaccupanna.

hướng thẳng đến diệt tận<sup>3</sup>.’

“Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, vị lai là vô thường hướng chỉ là... thức hiện tại. Thánh đệ tử hãy quán sát như vậy: ‘Không hồi tưởng thức quá khứ, không mong cầu thức vị lai và đối với thức hiện tại thì nên nhàm chán, ly dục, hướng thẳng đến diệt tận.’

“Vô thường, khổ, không, phi ngã cũng lại như vậy.”

Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

### KINH 9. YÊM LY<sup>4</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Sắc là vô thường. Vô thường tức là khổ. Khổ tức là chẳng phải ta. Cái gì chẳng phải ta thì cũng chẳng phải sở hữu của ta<sup>5</sup>. Quán sát như vậy gọi là chân thật chánh quán<sup>6</sup>.”

“Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Vô thường tức là khổ. Khổ tức chẳng phải ta. Cái gì chẳng phải ta thì cũng chẳng phải sở hữu của ta. Quán sát như vậy gọi là chân thật chánh quán.

“Thánh đệ tử quán sát như vậy thì sẽ nhàm tởm sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Do nhàm tởm nên không ham muốn<sup>7</sup>, vì không ham muốn nên được giải thoát. Đối với giải thoát, trí chân thật phát

---

3. Hán: chánh hướng diệt tận 一向。 Pāli: nirodhāya paṭipanno, tu tập hướng đến sự diệt tận (đối với sắc...).

4. Gần giống kinh số 2 trên, S. 22. 15. Yad aniccam.

5. Pāli: yad dukkhaṃ tad anattā; yad anattā taṃ netam mama, neso'ham asmi, na meso attā'ti, cái gì khổ cái đó không phải là tự ngã. Cái gì không phải là tự ngã, cái đó không phải là của tôi, cái đó, “nó không phải là tôi; nó không phải là tự ngã của tôi.”

6. Pāli: evam etaṃ yathābhūtaṃ sammappaññāya dattabbam, điều đó cần được thấy rõ một cách như thật bằng trí tuệ chân chính như vậy.

7. Bất lạc 不樂 F tức chỗ khác nói là ly dục, hay ly tham. Pāli: virāga.

sinh<sup>8</sup>, biết rằng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, tự biết sẽ không tái sanh đời sau nữa.’”

Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

#### KINH 10. GIẢI THOÁT<sup>9</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Sắc là vô thường. Vô thường tức là khổ. Khổ tức là chẳng phải ta. Cái gì chẳng phải ta thì cũng chẳng phải sở hữu của ta. Quán sát như vậy gọi là chân thật chánh quán.

“Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Vô thường tức là khổ. Khổ tức chẳng phải ta. Chẳng phải ta tức chẳng phải sở hữu của ta. Quán sát như vậy gọi là chân thật chánh quán.

“Thánh đệ tử quán sát như vậy giải thoát khỏi sắc, giải thoát khỏi thọ, tưởng, hành, thức. Ta nói, đó cũng là sự giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não.”

Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

#### KINH 11. NHÂN DUYÊN (1)<sup>10</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Sắc là vô thường. Nhân và duyên sanh ra các sắc, chúng cũng

---

<sup>8</sup>. Giải thoát giả chân thật trí sanh ———u———. Pāli: vimuttasmim vimuttam iti nāṇam hoti, trong sự giải thoát, biết rằng ta đã giải thoát. Xem cht.5 kinh 1 trên.

<sup>9</sup>. Gần giống kinh số 2 và số 9. Pāli: S.22. 15 Yad aniccam.

<sup>10</sup>. S. 22. 18. Hetu (nhân).

vô thường<sup>11</sup>. Vậy, các sắc được sanh ra từ nhân và duyên vô thường, làm sao có thể là thường được?

“Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Nhân và duyên sanh ra các thức, chúng cũng vô thường. Vậy, các thức được sanh ra từ nhân và duyên vô thường, làm sao có thể là thường được?”

“Như vậy, các Tỳ-kheo, sắc là vô thường, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Cái gì là vô thường thì cái đó là khổ. Cái gì khổ thì chúng chẳng phải ta. Cái gì chẳng phải ta thì không phải là sở hữu của ta. Thánh đệ tử quán sát như vậy, nhàm chán sắc, nhàm chán thọ, tưởng, hành, thức. Do nhàm chán nên không thích. Vì không thích nên giải thoát và có tri kiến về giải thoát<sup>12</sup>, biết rằng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’”

Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

---

<sup>11</sup>. Pāli: yo pi hetu yo pi paccayo rūpassa uppādāya so pi anicco, cái gì là nhân, cái gì là duyên cho sự sinh khởi của sắc, cái đó cũng vô thường.

<sup>12</sup>. Giải thoát tri kiến, xem cht.22 kinh 9 trên.